

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Tư, ngày 28/08/2024.

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

BÀI 08

Trong cuộc sống thường ngày, nếu chúng ta không phản tỉnh thì rất dễ bị người khác dẫn dụ, sai khiến làm vô số sự việc sai lầm. Bài học hôm trước, có người hỏi Hòa Thượng rằng có cần phải làm các việc này việc kia theo một số phong tục địa phương cho người chết hay không? Ở một số địa phương thường có các phong tục hoặc là tốt hoặc là không tốt, là hủ tục do một số người bày vẽ nhằm tạo ra sự huyền bí để trục lợi.

Chúng ta cần phải sáng suốt khi gia đình chúng ta đối diện với tang sự, cần phải tham vấn với người thấu suốt, hiểu chuyện. Điều quan trọng Hòa Thượng dạy chúng ta cách ứng xử đối với người chết là phải hoàn toàn y cứ vào Kinh điển của Phật hoặc tùy thuận theo các bậc tu hành chân chánh. Kinh điển hay các bậc tu đạo hạnh có nhắc đến thì chúng ta nên làm, không nhắc đến thì chúng ta chớ làm.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay khá là cao sâu, huyền bí thể hiện rằng người hỏi đang quá tự hào mình là người học sâu, hiểu rộng. Câu hỏi thì như hỏi trên trời còn hành động việc làm của họ thì ở dưới đất thấp. Họ hỏi rằng: *“Di Đà và tự tánh thể là một. Niệm là đề khởi tánh thể. Ngay khi đề khởi tánh thể là tâm sanh vạn pháp. Thế nhưng học trò công phu chưa chín muồi, đang niệm Phật thì vọng tưởng khởi lên trùng trùng. Nếu buông bỏ quá niệm thì giác tâm nó an, nếu không niệm Phật thì vọng niệm cũng sanh. Tâm viên ý mã thật là khó hàng phục tâm này. Con xin hỏi Hòa Thượng là làm thế nào cho tốt?”*

Rất nhiều người có bệnh hiểu thì trên trời nhưng làm thì chẳng tới đâu. Những ông già bà cả đâu cần hiểu gì đâu, chỉ là buông bỏ mọi vọng niệm phiền não mà niệm Phật từ sáng đến chiều. Niệm mệt thì nghỉ, niệm đói thì đi ăn, xong việc thì lại niệm tiếp.

Căn bệnh nằm ở chỗ các khái niệm như *“tánh thể khởi tác dụng là gì?”* đều hiểu được; *“tâm viên ý mã là gì?”* cũng hiểu được chính là tâm như con khỉ chuyền cành, ý như con ngựa rong ruổi trên thảo nguyên không cách gì khống chế; hiểu được *“niệm Phật là gì?”* và *“tự tánh Di Đà duy tâm Tịnh Độ”* nhưng bản thân lại không khắc chế được vọng tưởng, tập khí phiền não, làm không đến đâu. Đây gọi là Phật học, là nghiên cứu thấu đáo nhưng thực hành thì chưa tới.

Đây là căn bệnh nửa mùa, cao không cao, thấp không thấp nên rất khó đối trị. Thà là cao hẳn hay thấp hẳn thì dễ đối trị. Trước kia có một cụ già cùng ở trên thất này, khi hỏi cụ ăn được không thì cụ nói *“A Di Đà Phật!”*; cụ ngủ được không? Cũng *“A Di Đà*

Phật!"; cụ khỏe không? Lại là **"A Di Đà Phật!"**. Cụ không trả lời. Lúc đầu tôi cũng khó chịu nhưng sau mới hiểu ra là: **"Quá tốt! Cần thiết gì phải trả lời!"**. Cứ hỏi đến là **"A Di Đà Phật!"** Như vậy là được rồi đâu cần kiến thức cao siêu, hiểu biết các khái niệm.

Hòa Thượng rất từ bi, Ngài trả lời rất nhiều cho câu hỏi thứ nhất này vì Ngài biết rằng đây là tâm bệnh vô cùng khó chữa: **"Tâm tánh là học vấn rất sâu, cảnh giới rất là rộng. Nếu như không buông bỏ vọng tưởng chấp trước thì đối với những chân tướng sự thật đều không cách gì lý giải (thể nhập) thấu đáo. Chúng ta trong quá trình là người sơ học cũng chỉ là nghe Phật nói ra (những đạo lý cao siêu) mà thôi không phải là cảnh giới của chính mình."**

"Lúc này cần phải xem căn tánh của chính mình, nếu là lợi căn thì phiền não nhẹ trí tuệ lớn, có khả năng để ngộ nhập, thể nhập, nhất định phải thân cận thiện tri thức. Sau khi khai ngộ, ở trong hội của thiện tri thức rồi thì mới có thể rời khỏi, còn chưa khai ngộ thì chưa được rời khỏi"

"Hội" chính là trong lớp học như chúng ta đây. Bản thân tôi đã trải qua mấy mươi năm học với Hòa Thượng, đến bây giờ vẫn đang học Hòa Thượng và hết cuộc đời này vẫn chỉ học theo Ngài. Không lúc nào ngơi nghỉ. Vì sao vậy? Vì mình biết rằng mình chưa ngộ nhập cảnh giới của Phật hay cảnh giới mà Hòa Thượng truyền dạy. Cho nên suốt cuộc đời mình chỉ theo học Ngài. Chúng ta nghe Hòa Thượng thì phải chú ý rằng chúng ta được nghe đạo lý là từ Phật nói ra chứ không phải là cảnh giới của chính mình. Cảnh giới đó quá hay nhưng chân thật là chúng ta chưa làm được chút nào.

Tuy nhiên, năm xưa, đã có người muốn rời khỏi mà viết bài thơ bằng chữ Hán gửi lên cho tôi: **"Trai trẻ cần có chí mạnh mẽ quật cường. Hà có gì phải đi theo lối mòn của Như Lai"**. Lúc đó tôi đang dạy giáo trình Nhi đồng Học Phật. Tôi nói: **"Hằng ngày làm theo lời Phật mà còn làm không giống, lại còn tự mình muốn đi một lối riêng, đa phần những kẻ ngông cuồng như vậy sẽ đi thẳng vào địa ngục."**

Việc thân cận thiện tri thức, không rời hội chúng đã được Hòa Thượng chỉ dạy rất rõ ràng, Ngài tiếp tục trả lời câu hỏi đầu tiên: **"Chúng ta trong cao tăng chuyện, cư sĩ chuyện thì hiểu rõ ràng về việc người xưa làm thế nào để thân cận lão sư, làm thế nào phụng sự sư trưởng. Phụng sự sư trưởng quan trọng nhất là y giáo phụng hành. Chúng ta phải có niềm tin 100% đối với lão sư, không có một chút nào hoài nghi. Nếu có hoài nghi thì dù cho thời gian bạn thân cận với lão sư rất dài, bạn đều không thành tựu vì nghi hoặc là chướng ngại cửa ngộ của bạn rồi."**

"Người dễ dàng khai ngộ là người không có chút gì nghi hoặc. Do đây có thể biết, khi thân cận thiện hữu tri thức mà chúng ta có phân biệt, có vọng tưởng, có chấp trước thì đây chính là nguyên nhân khiến chúng ta không thể khai ngộ. Chúng"

ta có thể từ nơi ghi chép chức tác của người xưa thì thấy lão sư không nhất định là người khai ngộ nhưng học trò có thể là người khai ngộ.

“Sự việc này rất thường có. Vì sao vậy? Vì lão sư tuy giảng không sai vì lời giảng ra là tổ tổ tương truyền, thế nhưng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa có hoàn toàn buông xả, thậm chí vẫn còn tự tư tự lợi, tham sân si mạn. Đây là năng thuyết bất năng hành. Họ là tiểu ngộ, không phải là đại ngộ. Tiểu ngộ thì không thể ra khỏi luân hồi.

“Nếu học trò tôn kính, kính ngưỡng 100% với lão sư, không có một chút hoài nghi, vậy thì, cửa ngộ của họ không bị chướng ngại. Căn tánh của học trò có thể nhạy bén hơn lão sư, sau khi nghe hiểu rồi, có thể làm được, buông bỏ còn triệt để hơn lão sư. Cho nên học trò có thể có được khai ngộ.” Người xưa có câu: “Trong một đám rừng xanh, có một đám cây còn xanh hơn đám rừng xanh” hay có câu rằng: “Con hơn Cha là nhà có phúc.”

Hòa Thượng nói: *“Then chốt ở đây chính là thật làm. Người không thật làm thì không thể khai ngộ. Tuy rằng học trò đã có thành tựu rồi nhưng vĩnh viễn tôn kính lão sư bởi vì nếu không có lão sư hiệp trợ cho mình thì mình không thể có được thành tựu. Lão sư không thành tựu mà mình thành tựu thì sự thành tựu của mình là do lão sư.”* Vì có hoài nghi nên không thật làm. Chúng ta quán sát lại chính mình thì thấy nếu chúng ta thật nghe lời Hòa Thượng tức là khi Ngài dạy bảo chúng ta làm thì chúng ta làm theo, Ngài không bảo chúng ta làm thì chúng ta không làm việc đó.

Người mà tu hành có thành tựu thì tâm tánh khởi tác dụng là gì? Là *“Thanh Tịnh, Chân Thành, Từ Bi, Chánh Giác”*. Người chưa thành tựu thì khởi tác dụng là *“vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”*. Hòa Thượng nói: *“Tâm tánh khởi tác dụng mọi lúc mọi nơi, có mặt chánh diện và có mặt phản diện, có thanh tịnh có nhiễm ô. Trong pháp giới tứ thánh là thanh tịnh còn sáu cõi là ô nhiễm.”* Tứ Thánh chỉ cho tứ quả Tiểu thừa gồm Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán. Người chứng Sơ quả Tu Đà Hoàn là đã không còn *“cái ta”*, không còn thấy *“cái của ta”* nên đối với sanh tử bệnh khổ, họ không bị động tâm, không còn có sự được mất, hơn thua, thành bại, tốt xấu. Chúng ta vẫn bị động tâm vì còn có *“cái ta”*. Sáu cõi gồm: Trời, Người, A Tu La, Súc sanh, Ngã quỷ, Địa ngục.

Hòa Thượng nói: *“Khởi dụng của chúng sanh chúng ta là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, là ô nhiễm. Chúng ta buông xả tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn thì tâm tánh khởi tác dụng là thanh tịnh. Trái lại, nếu xen tạp tự tư tự lợi, tham sân si mạn thì khởi tác dụng của nó chính là ô nhiễm. Chúng ta đều phải nên hiểu lý này. Công phu niệm Phật của chúng ta chưa được chín muồi, sở dĩ khởi vọng niệm là vì đây là tập khí từ vô lượng kiếp đến nay.*

“Đây là việc bình thường. Quá khứ chư Phật, Bồ Tát khi chưa thành tựu thì cũng giống như chúng ta. Thế nhưng vì sao các Ngài có được thành tựu? Là do khi vọng niệm khởi lên thì không để ý đến nó, không chấp trước nó, không để nó trong lòng mà đem ý chí tập trung ở câu Phật hiệu hoặc cũng có thể thêm vào sự quán tưởng. Đây là phương pháp đối trị với vọng niệm.

“Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là dùng để đối trị với vọng niệm, phân biệt, chấp trước. Pháp môn nào có thể đối trị được vọng tưởng phân biệt chấp trước của mình một cách dễ dàng, có kết quả thì ta hãy dùng pháp môn đó.” Có nhiều phương pháp như quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật và trì danh niệm Phật thì ngày nay căn tánh chúng ta phù hợp với trì danh niệm Phật. Điều tác hại của người học Phật là không thật làm. Hoặc sau khi làm một thời gian, có một chút thành tựu thì khởi lên sự cống cao ngã mạn. Chúng ta chỉ cần quan sát một chút thì thấy rất rõ nội tâm của mình.

Trước đây khi tôi dịch bài của Hòa Thượng thì tâm nhiều lần khởi lên rằng sao Hòa Thượng nói câu này, câu này có cần thiết gì đâu để nói. Đó chính là tâm ngạo mạn khởi lên. Tâm ngạo mạn là do mình nghĩ mình giỏi hơn Thầy rồi.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta chọn lựa pháp môn tu hành phải phù hợp với chính mình như người uống thuốc. Nếu thuốc uống không phù hợp thì phải dừng lại đi tìm thuốc khác. Cũng giống như sự tu học của chúng ta”**. Nhiều người học Phật có làm nhưng không có kết quả như người đặt câu hỏi nêu trên. Họ tưởng họ hiểu rất cao nhưng thật ra cái hiểu đó là do Phật dạy, tổ sư đại đức truyền đạt lại chứ đó không phải là cảnh giới của chính họ. Cho nên Hòa Thượng chỉ dạy phải biết cách thân cận lão sư, biết cách chọn pháp tu thì mới thành tựu.

Tu hành không y giáo phụng hành mà mỗi người khi tu tập lại tự thêm bớt theo ý mình nên cùng là pháp niệm Phật mà chẳng ai giống ai. Nguyên nhân là do sự chấp trước của mình, tự mình cho là phải thế này mới đúng, thế kia là sai. Có người không biết một chữ Hán nhưng lại rất ngông cuồng mà mang ra ba bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ kết tập mỗi bản một ít thành một bản cho riêng mình. Cho nên Hòa Thượng nói phải y giáo phụng hành, phải nghe theo giáo huấn của tổ sư đại đức mà làm, làm y như vậy, đừng đem vọng tưởng, chấp trước của mình vào đó để tự cho rằng như vậy mới đúng, như thế kia là sai. Việc làm đó là quá nghiêm trọng!

Câu hỏi thứ hai: *Người học Phật mà không trừ bỏ được chấp trước, cuối cùng rất khó để làm Phật hoặc Phật rất từ bi, có pháp môn diệu dụng, dùng phương tiện để làm cứu cánh, dạy người chuyên chấp niệm Phật để thành bất thối chuyển. Thế nhưng trong quá trình học, chấp niệm A Di Đà Phật và niệm Quán Âm không đồng nhau. Chấp trì này có phải là chướng ngại Phật đạo hay không? Nếu có chướng ngại thì làm thế nào để giải thoát được, thành tựu được đạo Bồ Đề?*

Câu hỏi này hơi lủng củng, rõ ràng họ được dạy là chuyên chấp trì danh hiệu “**A Di Đà Phật**” rồi mà họ vẫn nói là chấp niệm “**A Di Đà Phật**” và niệm Quan Âm không đồng. Hòa Thượng trả lời rằng: “**Niệm A Di Đà Phật và niệm Quan Thế Âm Bồ Tát đều giống như nhau nhưng không chấp trước. Chấp trước thì thành ra chướng ngại. Bạn ưa thích niệm Quan Thế Âm Bồ Tát thì bạn chân thật mà niệm, cầu sanh Tịnh Độ. Khi lâm chung Quan Thế Âm Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn bạn. Bạn chuyên niệm A Di Đà Phật thì khi lâm chung A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn và còn có cả Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát cùng đến tiếp dẫn. Cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì. Đây là phương pháp kỳ diệu mà Phật Thích Ca truyền dạy cho chúng ta.**”

Câu trả lời này của Hòa Thượng là dành cho những người chuyên chấp trước. “**A Di Đà Phật**” là giáo chủ cõi Tây Phương, Quan Thế Âm Bồ Tát là học trò đặc lực của “**A Di Đà Phật**”. Cho nên niệm “**A Di Đà Phật**” thì Quan Thế Âm Bồ Tát hoan hỉ. Trên Kinh A Di Đà đã nói rõ: “**Nếu có chúng sanh nào niệm A Di Đà Phật từ 1-7 ngày mà đạt nhất tâm bất loạn thì A Di Đà Phật cùng thánh chúng đến để tiếp dẫn**”.

Kinh dạy như vậy thế mà họ chấp trước, người thì hỏi rằng đặt tượng Quan Âm ở đâu khi mà bây giờ đã chuyển sang niệm “**A Di Đà Phật**”? Đặt ngay bên cạnh cũng không sao vì Quan Âm là học trò, trợ thủ của “**A Di Đà Phật**”. Có người lại hỏi rằng niệm “**A Di Đà Phật**” và niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì có chướng ngại không? Chắc chắn sẽ chướng ngại. Nếu chuyên nhất niệm một danh hiệu thì mới được tiếp dẫn về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Hòa Thượng nói: “**Bạn ưa thích niệm Quan Âm, bạn niệm Quan Âm liên tục tiếp nối, bạn cầu vãng sanh thì Quan Thế Âm Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn bạn còn bạn niệm A Di Đà Phật và cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn, cũng có Quan Âm, Đại Thế Chí Bồ Tát cùng đến. Cho nên niệm bất kỳ danh hiệu “A Di Đà Phật”, hay Quan Thế Âm Bồ Tát đều được nhưng không thể chấp trước. Cho nên chính sự phân biệt, chấp trước của chính mình nên gây ra bao phiền não, đọa lạc cũng từ ở nơi phân biệt, chấp trước này./.**

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!